

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Thanh tra Thành phố**

CHÁNH THANH TRA THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-TTTP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chánh Thanh tra Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng tại Phiếu trình số 02/PT-KT ngày 16 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, phòng Tổ chức cán bộ và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TP.HCM (b/cáo);
- CTT và các PCTT;
- Các phòng trực thuộc TTTP;
- Lưu: VT, KT. 

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA** 



Bùi Duy Hiền

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chương: **437**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số **70** /QĐ-TTTP ngày **19** tháng **01** năm 2026
của Chánh Thanh tra Thành phố)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	274.284
I	Nguồn ngân sách trong nước	274.284
1	Chi quản lý hành chính	274.284
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	134.025
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	140.259
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	